

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2025/HS-PT

Ngày 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Lụa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 90/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2025/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ (về sau gọi tắt là Bản án sơ thẩm).

- **Bị cáo:** Nguyễn Thị T (tên gọi khác: L), SN 20/4/1989; ĐKTT: Thôn A Đ, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Lô A, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường A, thành phố Cần Thơ). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đức T1 (sống) và bà Nguyễn Thị B (sống); chồng Lê Huy D, có 02 con, lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn - Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T:** Luật sư Phạm Hồng D1, Công ty L1 và Cộng S.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố Cần Thơ.

- **Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:**

Bị hại: Ông **Phạm Vũ Huyền K** (Phiên tòa sơ thẩm vắng mặt, phiên tòa phúc thẩm không triệu tập, nhưng bị hại có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra còn có những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại Phạm Vũ Huyền K là giám sát xây dựng Công ty H2, vào khoảng cuối năm 2023 bị hại K thường ghé mua vật liệu điện nước của bị cáo Nguyễn Thị T là chủ cửa hàng điện nước T, địa chỉ lô A, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Đến khoảng tháng 01/2024 bị hại Phạm Vũ Huyền K còn nợ bị cáo T số tiền 22.317.000 đồng. Sau nhiều lần nhắn tin, gọi điện đòi tiền nhưng bị hại K không trả mà hứa hẹn nên khi bị cáo T gặp bị cáo Lê Văn V là người từng làm chung công trình trước đây với bị hại K đến cửa hàng của bị cáo T mua hàng hóa, bị cáo T có nói với bị cáo Vạn việc bị hại K thiếu tiền hàng không trả. Bị cáo V nói với bị cáo T khi nào bị cáo V gặp bị hại K thì sẽ báo bị cáo T biết và nếu bị cáo T đòi được hết số tiền 22.317.000 đồng mà bị hại K còn nợ thì bị cáo T phải trả tiền công cho bị cáo V là 7.000.000 đồng thì bị cáo T đồng ý.

Vào khoảng 13 giờ ngày 30/6/2024 bị cáo V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 6582-518.64 chở vợ là bị cáo Lâm Mỹ T2 cùng con của bị cáo V là Lê Lâm Mỹ T3 và bị cáo Nguyễn Hùng S1 (bạn của V) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65C1-148.47 đến cửa hàng điện nước của bị cáo T nói với T là K đang ở công trình gần cửa hàng của bị cáo T nên T vào lấy xe mô tô biển kiểm soát 65B2-253.79 điều khiển theo hướng dẫn của bị cáo V thì đến cổng sau Tòa nhà Phòng 8 thuộc Tổng cục B1 Bộ Q, Khu dân cư R, khu vực 8, phường A. Khi đến cách cổng Tòa nhà khoảng 20m thì bị cáo Nguyễn Thị T cùng bị cáo Lâm Mỹ T2 và cháu T4 đứng chờ. Bị cáo V cùng bị cáo S1 đi đến trước cổng điện thoại cho bị hại Phạm Vũ Huyền K ra mở cổng. Khi bị hại K vừa mở cổng bước ra thì bị cáo V nắm cổ áo, đâm vào mặt rồi đẩy bị hại K đi ra hướng bị cáo T đang đứng, lúc này có thêm bị cáo Nguyễn Văn T5 (anh em cột chèo của bị cáo V) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65K1-219.48 đến sau, bị cáo V nói với bị hại K sao thiếu tiền bị cáo T không trả thì bị hại K nói là chưa có tiền trả. Bị cáo Vạn tán vô mặt bị hại K 02 cái; bị cáo S1 dùng tay đánh vào lưng bị hại K 02-03 cái; Bị cáo T5 dùng tay đâm vào mặt K 02-03 cái; Bị cáo T2 thì dùng nón bảo hiểm đánh vào người K. Bị cáo Lê Văn V kêu bị hại K điện thoại mượn tiền người thân để trả tiền cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết. Bị hại K hỏi mượn bạn được 2.000.000 đồng

chuyển ngay cho bị cáo T, lúc này trời chuyển mưa nên bị cáo V nắm cổ áo đẩy bị hại K lên xe cho bị cáo T5 chở về cửa hàng của bị cáo T. Bị cáo T5 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65K1-219.48 chở K ngồi giữa và bị cáo V ngồi phía sau cùng T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B2-518.64 chở cháu T4, S1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65C1-148.47 và T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B2-253.79 cùng về cửa hàng điện nước T. Khi đến cửa hàng T7 của bị cáo T, bị cáo V nắm cổ áo K đẩy vào cửa hàng. Các bị cáo V, T2, T5, S1 ngồi xung quanh, bị cáo V kêu bị hại K điện thoại cho người thân mượn thêm tiền trả cho bị cáo T thì bị hại mượn thêm được 3.500.000 đồng chuyển cho bị cáo T. Bị cáo V kêu bị hại mở bóp ra xem còn bao nhiêu tiền để trả bị cáo T. Bị hại mở bóp ra còn 317.000 đồng và đưa cho bị cáo T. Vào lúc này khoảng 17 giờ chiều, khách đến cửa hàng đông nên bị cáo T đưa 100.000 đồng cho bị cáo V cầm, bị cáo T kêu đưa bị hại qua quán cà phê cạnh bên để uống nước, bị cáo K đứng dậy đi theo các bị cáo V, T5, S1, T2 và cháu T4 qua quán cà phê gần đó.

Tại quán cà phê, bị cáo T2 xô bị hại té từ ghế xuống đất, bị hại lên ghế ngồi lại thì bị cáo V, T5 tán vào mặt bị hại, sau đó bị hại mượn được thêm 1.000.000 đồng thì chuyển ngay qua cho bị cáo T. Vào khoảng 18 giờ bị cáo S1 có việc gia đình nên về nhà, còn lại bị cáo K theo các bị cáo V, T2, T5 về cửa hàng T7, một lúc sau bị cáo T5 cũng đi về, còn lại các bị cáo V, T2 và T canh giữ bị hại. Tại đây bị cáo T2 dùng nón bảo hiểm đập vào người bị hại. Bị cáo T kêu K đem điện thoại đi cầm ở tiệm cầm đồ đối diện cửa hàng của T để trả tiền cho T; bị hại K đứng dậy qua tiệm cầm đồ Phạm Hiền 2. Bị cáo V đi theo qua tiệm cầm đồ, chủ tiệm báo giá cầm điện thoại di động Samsung Galaxy A12 của K được 800.000 đồng. Vặn kêu chủ tiệm chuyển qua số tài khoản của bị cáo T2 để bị cáo T2 chuyển khoản cho bị cáo T lấy tiền xong bị cáo V và bị hại K về cửa hàng T7. Bị hại K nói với T đã hết tiền trả cho bị cáo T nên xin T viết giấy nợ hẹn 01 tuần sau trả. Bị cáo T đồng ý cho bị hại K viết giấy nợ bị cáo T 15.100.000 đồng còn lại, K đưa giấy phép lái xe cùng căn cước công dân của K cho bị cáo Tuyết giữ, viết xong bị cáo V kêu K về. Bị cáo T hỏi bị cáo V tiền công bao nhiêu thì V nói 2.200.000 đồng. Tuyết chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo T2 xong thì bị cáo V chở vợ con về.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 361/KLTTCT-TTPYCT ngày 17/7/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Vũ Huyền K tại thời điểm giám định là 01%, thương tích phù hợp với cơ chế do vật tày gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Văn V, Lâm Mỹ T2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hùng S1 thừa nhận hành vi dùng vũ lực đánh bị hại Phạm Vũ Huyền K

buộc bị hại K phải trả tiền cho bị cáo T và bắt giữ bị hại K chở về cửa hàng T7 do bị cáo T làm chủ để tiếp tục đánh buộc K trả tiền cho T. Tổng số tiền đã bị chiếm đoạt là 7.617.000 đồng. Riêng Nguyễn Thị T khai nhận khi nhóm người của các bị cáo V, T2, T5, S1 đánh K để buộc K mượn tiền trả cho T, sau đó nhóm của V tiếp tục chở K về cửa hàng T7 rồi tiếp tục đánh K để buộc K mượn thêm tiền trả cho T thì T đều biết và cũng không can ngăn. Sau khi lấy được 7.617.000 đồng thì T chuyển khoản trả công cho nhóm V là 2.200.000 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ vật chứng:

- Thu giữ, tạm giữ của Lê Văn V: 01 nón kết màu trắng; 01 áo thun màu đen tay ngắn; 01 quần Jean màu đen dài; 01 đôi dép kẹp màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A32, màu xanh.

- Thu giữ, tạm giữ của Lâm Mỹ T2: 01 chiếc xe mô tô Honda vision màu đen, biển kiểm soát: 65B2-518.64; 01 nón bảo hiểm màu vàng; 01 áo tay dài màu đỏ; 01 áo khoác màu kem sữa; 01 đôi dép có quai màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax.

- Thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Văn T5: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave @ màu đỏ, biển kiểm soát 65K1-219.48; 01 nón kết rằn ri, 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 quần jean lửng màu xanh; 01 đôi dép có quai màu trắng đen; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, mặt sau điện thoại bị rạn nứt, ốp lưng màu xanh hình chuột Mickey.

- Thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Hùng S1: 01 chiếc xe mô tô SYM Attila màu đỏ, biển kiểm soát 65C1-148.47; 01 nón bảo hiểm màu nâu; 01 áo khoác vải dù màu xanh; 01 nón kết màu trắng; 01 quần Jean dài màu xám; 01 đôi dép kẹp màu đen; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh dương, ốp lưng trắng trong.

- Thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Thị T: 01 giấy phép lái xe tên Phạm Vũ Huyền K, số 600119023367; 01 Căn cước công dân tên Phạm Vũ Huyền K1, số 075090027512; 02 Giấy xác nhận nợ của Phạm Vũ Huyền K (kèm theo hồ sơ vụ án); 01 chiếc xe mô tô Honda Lead màu đen đỏ, biển kiểm soát 65B2-253.79; 01 áo màu đen loại ngắn tay chất liệu vải sợi; 01 áo khoác tối màu dài tay, 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép màu đen; 01 phiếu siêu âm tên Nguyễn Thị T (kèm theo hồ sơ vụ án); 01 điện thoại di động OPPO RENO 2F màu xanh dương.

- Tạm giữ của **Phạm Thị Ngọc H**: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, màu xanh dương.

- Tạm giữ của **Nguyễn Thị S2**: 01 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 6582-253.79.

- Tiền Việt Nam: 27.617.000 đồng.

- 01 USB lưu trữ các đoạn video ghi lại diễn biến vụ án (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N, thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử lý vật chứng để trả lại 01 chiếc xe mô tô SYM Attila màu đỏ, biển kiểm soát 65C1-148.47 cho bà Trịnh Thị Ngọc X và trả lại 01 giấy phép lái xe tên Phạm Vũ Huyền K, số F; 01 Căn cước công dân tên Phạm Vũ Huyền K, số 075090027512; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, màu xanh dương; tiền Việt Nam: 20.000.000 đồng cho Phạm Vũ Huyền K.

Xe mô tô Honda Wave @ màu đỏ, biển kiểm soát 65K1-219.48 do bị cáo Nguyễn Văn T5 và vợ là Lâm Mỹ T6 mua cũ khoảng cuối năm 2022 với giá 18.500.000 đồng, ngày 30/6/2024 bị cáo T5 và bị cáo Lê Văn V đã sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để bắt, giữ Phạm Vũ H1 Khô trái pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N, thành phố Cần Thơ đã đề nghị chuyển đến Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2025/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (cũ) nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Cần Thơ, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Văn V, Lâm Mỹ T2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hùng S1 phạm các tội: "Cướp tài sản" và "Bắt, giữ người trái pháp luật"

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Văn V, Lâm Mỹ T2, Nguyễn Văn T5.

Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo T;

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hùng S1.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản và 09 (chín) tháng tù về tội **bắt, giữ người** trái pháp luật, tổng hợp hình phạt cho hai tội là 03 (ba) **năm 09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Lê Văn V **từ** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản và 01 (một) năm tù về tội **bắt, giữ người** trái pháp luật, tổng hợp hình phạt cho hai tội là 04 (bốn) **năm 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

Bị cáo Lâm Mỹ T2 03 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản và 06 (sáu) tháng tù về tội **bắt, giữ người** trái pháp luật, tổng hợp hình phạt cho hai tội là 03 (ba) **năm 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

Bị cáo Nguyễn Văn T5 03 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản và 06 (sáu) tháng tù về tội **Bắt, giữ người** trái pháp luật, tổng hợp hình phạt cho hai tội là 03 (ba) **năm 06** (sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

Bị cáo Nguyễn Hùng S1 07 (bảy) năm tù về tội cướp tài sản và 06 (sáu) tháng tù về tội **bắt, giữ người** trái pháp luật, tổng hợp hình phạt cho hai tội là 07 (bảy) **năm 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; về trách nhiệm dân sự; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2025, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Luật sư: bị cáo Nguyễn Thị T không có kháng cáo về tội danh, nhưng chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại Phạm Vũ Huyền K số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại đồng ý nhận tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị T, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Luật sư cho rằng bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị T theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, hạ khung hình phạt cho bị cáo xuống thấp hơn 03 năm tù. Áp dụng Điều 65 BLHS

năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Nguyễn Thị T được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa nhận định: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết C vì bị hại Phạm Vũ H1 Khôi nợ tiền của bị cáo. Bị cáo T thuê người bắt giữ, đánh ép bị hại để lấy tiền của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 77/2025/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (cũ) nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết XI giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Qua kết quả tranh tụng, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị T là người cho bị hại Phạm Vũ Huyền K nợ tiền, đồng thời có hành vi nhận tài sản do các bị cáo khác ép buộc bị hại giao nộp. Dù không trực tiếp đánh đập bị hại, nhưng bị cáo biết rõ hành vi vi phạm pháp luật đang diễn ra và vẫn nhận tiền, giấy tờ tùy thân, và không có hành động can ngăn hoặc tố giác. Bị cáo đã chủ động đề nghị giữ giấy tờ, buộc bị hại ký giấy nợ và chuyển tiền “công” cho bị cáo Lê Văn

V sau khi hành vi trái pháp luật hoàn tất. Hành vi của bị cáo T đồng phạm đánh đập, khống chế, bắt giữ và ép buộc bị hại K phải giao nộp tài sản của các bị cáo, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết . Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm s và điểm n khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt 3 năm 09 tháng tù giam đối với bị cáo Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không có cơ sở. Bởi vì bị cáo Nguyễn Thị T tuy không chủ mưu bắt, đánh ép và buộc bị hại chuyển tiền cho bị cáo, nhưng bị cáo là nguyên nhân dẫn đến vụ án hình sự như ngày hôm nay. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm có phát sinh tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng vẫn không là cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết .

[4]. *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát* đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên có cơ sở nên được chấp nhận.

[5]. Về nội dung khác trong bản án sơ thẩm không bị các bị cáo kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P các tội: "Cướp tài sản" và "Bắt, giữ người trái pháp luật"

Căn cứ khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Điểm b, điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T **03** (ba) năm tù về tội Cướp tài sản và **09 (chín)** tháng tù về tội **bắt, giữ người** trái pháp luật, tổng hợp hình phạt cho hai tội là **03 (ba) năm 09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. *Về án phí hình sự phúc thẩm*

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 1 – Tp. Cần Thơ;
- TAND khu vực 1 – Tp. Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phụng

